

Số: 505/STC-NS

Tây Ninh, ngày 13 tháng 3 năm 2015

V/v quyết toán ngân sách
huyện, thành phố năm 2014

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố.

Ngày 25/12/2014, Sở Tài chính đã có Công văn số 2781/STC-NS hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán và quyết toán ngân sách niên độ 2014.

Để đảm bảo công tác quyết toán ngân sách địa phương năm 2014 của các huyện, thành phố được thống nhất, đúng quy định, Sở Tài chính hướng dẫn bổ sung một số nội dung liên quan đến công tác quyết toán ngân sách năm 2014 như sau:

I. Công tác lập báo cáo quyết toán ngân sách năm 2014:

Sau khi thực hiện công tác khóa sổ; chỉnh lý quyết toán; xử lý số dư tài khoản tiền gửi, số dư tạm ứng, số dư dự toán kinh phí thường xuyên, kinh phí đầu tư, kinh phí ủy quyền theo quy định, phòng Tài chính – Kế hoạch thực hiện lập các biểu báo cáo quyết toán theo các mẫu biểu quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003, Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính; các mẫu biểu quy định tại Công văn số 2781/STC-NS ngày 25/12/2014 và một số mẫu biểu theo quy định tại Công văn này của Sở Tài chính.

Ngoài ra, Sở Tài chính lưu ý một số nội dung liên quan đến quyết toán chi ngân sách như sau:

1. Thực hiện kiểm tra, rà soát, đối chiếu số liệu chi ngân sách đã được hạch toán theo 12 đoạn mã trên TABMIS đến tại thời điểm lập báo cáo quyết toán đảm bảo đúng quy định, lưu ý một số nội dung sau:

- Chi thường xuyên: được hạch toán các tài khoản: 8113, 8123, 8116, 8126, 8951, đảm bảo khớp đúng với số liệu do cơ quan tài chính quản lý;

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn **vay ưu đãi BTC**: được hạch toán tài khoản: **8251**, đảm bảo khớp đúng với số liệu báo cáo quyết toán do Kho bạc Nhà nước lập theo các mẫu biểu quy định; khớp với số liệu do cơ quan tài chính quản lý và số liệu báo cáo theo biểu số 08.ĐC kèm theo Công văn này;

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: được hạch toán tài khoản 8211, đảm bảo khớp đúng với số liệu báo cáo quyết toán do Kho bạc Nhà nước lập theo các mẫu biểu quy định và với số liệu do cơ quan tài chính quản lý;

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn **Xổ số kiến thiết**: đảm bảo khớp đúng với số liệu báo cáo quyết toán do Kho bạc Nhà nước lập theo các mẫu biểu quy định và với số báo cáo quyết toán theo biểu số 08.ĐC kèm theo Công văn này.

- Chi bổ sung Quỹ Phát triển đất: được hạch toán tài khoản 8261, đảm bảo khớp đúng với số liệu do cơ quan tài chính quản lý;

- Chi từ nguồn thu được để lại chi quản lý qua ngân sách nhà nước (không kể chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết do ngân sách tỉnh bổ sung): được hạch toán tài khoản **8953**, đảm bảo khớp đúng với số liệu do cơ quan tài chính quản lý;

- Chi trợ giá, trợ cước các mặt hàng chính sách, trong đó có chi thực hiện chính sách **hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg**: hạch toán khoản 528 và Mục 7200, đảm bảo khớp đúng với số liệu do cơ quan tài chính quản lý;

- Chi hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, cận nghèo thuộc chuẩn Trung ương, nghèo theo chuẩn địa phương: hạch toán khoản 528, Mục 7100, Tiểu mục 7149, đảm bảo khớp đúng với số liệu do cơ quan tài chính quản lý.

- Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình 135: hạch toán đúng mã dự án Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình 135 trên Chương trình Tabmis theo quy định, đồng thời đảm bảo khớp đúng với số liệu do cơ quan tài chính quản lý và số liệu báo cáo theo biểu số 08.ĐC kèm theo Công văn này.

2. Lập báo cáo quyết toán theo các mẫu biểu quy định:

Ngoài các biểu báo cáo theo quy định, cần lập thêm một số mẫu biểu quy định kèm theo Công văn hướng dẫn của Sở Tài chính như sau:

2.1. Tổng hợp chi chuyển nguồn: báo cáo theo mẫu biểu số 07.ĐC kèm theo Công văn này **thay thế cho mẫu biểu số 07** kèm theo Công văn số 2781/STC-NS

2.2. Báo cáo quyết toán nguồn bổ sung từ ngân sách tỉnh năm 2014: báo cáo theo mẫu biểu số 08.ĐC kèm theo Công văn này **thay thế cho mẫu biểu số 08 và biểu số 09** kèm theo Công văn số 2781/STC-NS;

2.3. Thuyết minh kết dư ngân sách năm 2014: báo cáo theo mẫu biểu số 14.ĐC kèm theo Công văn này **thay thế cho mẫu biểu số 14** kèm theo Công văn số 2781/STC-NS;

2.4. Báo cáo quyết toán chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn Xổ số kiến thiết theo 12 đoạn mã của hệ thống Tabmis, đảm bảo khớp đúng với số báo cáo quyết toán theo biểu số 08.ĐC kèm theo Công văn này.

II. Tổ chức thực hiện:

1. Năm 2014, Sở Tài chính không hỗ trợ các huyện, thành phố lập các biểu quyết toán ngân sách. Do đó, đề nghị Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành phố chủ động phối hợp với Kho bạc Nhà nước, các đơn vị dự toán, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thành phố rà soát, đối chiếu số liệu đã hạch toán trên TABMIS đảm bảo khớp đúng với số liệu quản lý theo đúng quy định và một số nội dung hướng dẫn ở phần trên; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu quyết toán đã hạch toán trên TABMIS và số liệu báo cáo quyết toán theo các mẫu biểu quy định.

2. Thời gian gửi Báo cáo quyết toán ngân sách huyện, thành phố năm 2014: theo quy định về khóa sổ, quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm và theo Công văn số 2781/STC-NS ngày 25/12/2014 của Sở Tài chính. Riêng các biểu 07.ĐC, 08.ĐC, 14.ĐC kèm theo Công văn này gửi về Sở Tài chính trước ngày 20/4/2015 để kịp thời tổng hợp, báo cáo Kiểm toán Nhà nước; đồng thời gửi các file dữ liệu về địa chỉ email của Sở Tài chính: pns-stc@tayninh.gov.vn.

Sở Tài chính thông báo cho các Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố biết và tổ chức thực hiện. / *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- UBND huyện, thành phố;
- Phòng THTKTC;
- Lưu: VT.Sở, NS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trương Trúc Phương

**TỔNG HỢP CHI CHUYÊN NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN, XÃ
NĂM 2014 SANG NĂM 2015**

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng cộng	Số dư ngân sách	Tạm ứng
1	2	3=4+5	4	5
	Tổng số (A+B+C)			
A	<u>NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH BỔ SUNG (I+II+III)</u>			
I	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (I.1+I.2+...)			
I.1	Nguồn Trung ương hỗ trợ (Chi tiết theo từng dự án)			
I.2	Vốn vay tín dụng ưu đãi Bộ Tài chính (Chi tiết theo từng dự án)			
I.3	Nguồn Xổ số kiết thiết (Chi tiết theo từng dự án)			
I.4	Nguồn vốn ngân sách tập trung (Chi tiết theo từng dự án)			
...	Nguồn vốn... (Chi tiết theo từng dự án)			
II	Chi thường xuyên (II.1+II.2+...)			
II.1	Nguồn vốn cân đối ngân sách (Chi tiết theo từng nhiệm vụ)			
II.2	Nguồn Trung ương bổ sung (Chi tiết theo từng nhiệm vụ)			
II.3	Nguồn cải cách tiền lương (Chi tiết theo từng nội dung)			
...	Nguồn ... (Chi tiết theo từng nội dung)			
III	Chương trình MTQG, Chương trình 135 (III.1+III.2+...)			
	Đầu tư (III.1+III.2+...)			
	Thường xuyên (III.1+III.2+...)			
III.1	Chương trình A			
1	Đầu tư (Chi tiết theo từng dự án)			
2	Thường xuyên (Chi tiết theo từng dự án)			
III.2	Chương trình B			
1	Đầu tư (Chi tiết theo từng dự án)			
2	Thường xuyên (Chi tiết theo từng dự án)			
...	Chương trình ...			
1	Đầu tư (Chi tiết theo từng dự án)			
2	Thường xuyên (Chi tiết theo từng dự án)			

Số TT	Nội dung	Tổng cộng	Số dư ngân sách	Tạm ứng
1	2	3=4+5	4	5
B	NGUỒN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (I+II+...)			
I	Đầu tư xây dựng cơ bản <i>(Chi tiết theo từng dự án)</i>			
II	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương <i>(Chi tiết theo từng nội dung)</i>			
III	Nguồn dự phòng NS <i>(Chi tiết theo từng nhiệm vụ)</i>			
IV	Nguồn chi Thường xuyên khác <i>(Chi tiết theo từng nhiệm vụ)</i>			
V	Nguồn quản lý qua ngân sách <i>(Chi tiết theo từng nhiệm vụ)</i>			
C	NGUỒN NGÂN SÁCH CẤP XÃ (I+II+...)			
I	Đầu tư xây dựng cơ bản <i>(Chi tiết theo từng dự án)</i>			
II	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương <i>(Chi tiết theo từng nội dung)</i>			
III	Nguồn dự phòng NS <i>(Chi tiết theo từng nhiệm vụ)</i>			
IV	Nguồn chi Thường xuyên khác <i>(Chi tiết theo từng nhiệm vụ)</i>			
V	Nguồn quản lý qua ngân sách <i>(Chi tiết theo từng nhiệm vụ)</i>			

....., ngày..... tháng năm.....

TRƯỞNG PHÒNG

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CHI TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH BỔ SUNG - NĂM 2014

Đơn vị tính: đồng.

	Nguồn thực hiện năm 2014 (kết dư, chuyển nguồn)					Số quyết toán năm 2014				Nguồn chuyển sang năm sau				Ghi chú:	
... Nguồn ...															
<i>(Chi tiết theo từng nội dung)</i>															
C Chương trình MTQG, Chương trình 135 (I+II+...)															
Đầu tư (I+II+....)															
Thường xuyên (I+II+....)															
I Chương trình A															
1 Đầu tư															
<i>(Chi tiết theo từng dự án)</i>															
2 Thường xuyên															
<i>(Chi tiết theo từng dự án)</i>															
II Chương trình B															
1 Đầu tư															
<i>(Chi tiết theo từng dự án)</i>															
2 Thường xuyên															
<i>(Chi tiết theo từng dự án)</i>															
... Chương trình ...															
1 Đầu tư															
<i>(Chi tiết theo từng dự án)</i>															
2 Thường xuyên															
<i>(Chi tiết theo từng dự án)</i>															

..., ngày..... tháng năm.....

TRƯỞNG PHÒNG

THUYẾT MINH KẾT DƯ NGÂN SÁCH NĂM 2014

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng cộng huyện, xã			Cấp huyện			Tổng cộng cấp xã			Xã A			Xã ...		
		Tổng cộng	Đầu tư	Thường xuyên	Tổng cộng	Đầu tư	Thường xuyên	Tổng cộng	Đầu tư	Thường xuyên	Tổng cộng	Đầu tư	Thường xuyên	Tổng cộng	Đầu tư	Thường xuyên
1	2	3=4+5	4	5	3=4+5	4	5									
	Tổng cộng (A+B)															
A	Nhiệm vụ chi do ngân sách tỉnh bổ sung còn dư (nếu có)															
<i>I</i>	<i>Nguồn NSTW</i> <i>(Chi tiết theo từng nhiệm vụ)</i>															
<i>II</i>	<i>Nguồn ngân sách tỉnh</i> <i>(Chi tiết theo từng nhiệm vụ)</i>															
<i>III</i>	<i>Chương trình mục tiêu quốc gia, CT 135</i> <i>(Chi tiết theo từng dự án)</i>															
B	Ngân sách địa phương															
<i>I</i>	<i>Kết dư từ năm 2013 về trước chưa sử dụng hết</i>															
<i>II</i>	<i>Kết dư từ nguồn: tăng thu ngân sách, DT 2013 không sử dụng hết và từ các nguồn khác</i>															
1	Dự toán năm 2014 chưa sử dụng hết, không còn nhiệm vụ chi															
2	Tăng thu ngân sách năm 2014															
3	Dự phòng ngân sách năm 2014															
4	Nguồn khác															

....., ngày..... tháng năm.....

TRƯỞNG PHÒNG